



# TỔNG HỢP MỘT SỐ NGHỊ QUYẾT CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

17/06/2026

An aerial photograph of a dense city skyline, likely New York City, with numerous skyscrapers. A large, white, bold number "1" is overlaid on the left side of the image.

# NGHỊ QUYẾT 66.16/2026/NQ-CP

*Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính,  
quy định liên quan đến hoạt động sản xuất,  
kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của  
Bộ Công Thương*

# HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

**Điện lực**

**An toàn  
thực phẩm**

**Thương mại  
điện tử**

**Dầu khí**

**Sản xuất  
kinh doanh  
rượu**

*(Điều 4 và Phụ lục II)*



# Lĩnh vực điện lực

## *Điều 4 và Phụ lục I.2*

- ✓ **Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (*Phụ lục I.2.1.A*)**
  - Đơn giản hóa thành phần hồ sơ đề nghị cấp mới, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực trong từng lĩnh vực (phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ)



# Lĩnh vực điện lực

## *Điều 4 và Phụ lục I.2*

- ✓ **Cắt giảm điều kiện sản xuất, kinh doanh (*Phụ lục I.2.2.A*)**
  - Điều kiện cấp GPXH điện lực (*Điều 31 Luật Điện lực 2024*)
  - Điều kiện cấp GPXH điện lực trong lĩnh vực phát điện (*Điều 3 NĐ 61/2025*)
  - Điều kiện cấp GPXH điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện (*Điều 4 NĐ 61/2025*)
  - Điều kiện cấp GPXH điện lực trong lĩnh vực phân phối điện (*Điều 5 NĐ 61/2025*)
  - Điều kiện cấp GPXH điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện (*Điều 6 NĐ 61/2025*)
  - Điều kiện cấp GPXH điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện (*Điều 7 NĐ 61/2025*)



# Lĩnh vực thương mại điện tử

## Điều 4 và Phụ lục I.2

- ✓ Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (*Phụ lục I.2.1.C*)

### Ví dụ

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ TMĐT
- Thời hạn xác nhận hồ sơ đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ TMĐT giảm từ ~~05 NLV~~ thành **03 NLV** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- Thời hạn phản hồi hồ sơ SĐBS thông tin đăng ký website cung cấp dịch vụ TMĐT giảm từ ~~07 NLV~~ thành **05 NLV** kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác



# Lĩnh vực thương mại điện tử

## Điều 4 và Phụ lục I.2

- ✓ Cắt giảm điều kiện sản xuất, kinh doanh (*Phụ lục I.2.2.B*)
  - Điều kiện thiết lập website TMĐT bán hàng (Điều 52 NĐ 52/2013)  
→ *sửa tiếp tại NQ 19*
  - Điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ TMĐT (Điều 54 NĐ 52/2013)  
→ **Bỏ** điều kiện về ngành nghề, tên miền, một số nội dung giải trình trong đề án (mô hình tổ chức và cấu trúc, tính năng, thông tin trên web)
  - Điều kiện hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT (Điều 61.1 NĐ 52/2013) → *sửa tiếp tại NQ 19*

# NGHỊ QUYẾT 17/2026/NQ-CP

*Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lĩnh vực quản lý đất đai*





# Cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh

*Điều 3.5 và Phụ lục V.A*

- ✓ Không thực hiện điều kiện kinh doanh về kinh doanh dịch vụ tư vấn điều tra, đánh giá đất đai tại Điều 17 NĐ 101/2024 (sửa đổi, bổ sung bởi NĐ 226/2025).
- ✓ Không thực hiện điều kiện kinh doanh về kinh doanh tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Điều 23 NĐ 102/2024 (sửa đổi, bổ sung bởi NĐ 226/2025/NĐ-CP).



# Danh mục VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung

## Điều 3.5 và Phụ lục V.B

TT	Văn bản	Điều, khoản, điểm cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Cơ quan chủ trì soạn thảo
1	Nghị định số <a href="#">101/2024/NĐ-CP</a> ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai	<a href="#">Điều 17</a>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Nghị định số <a href="#">102/2024/NĐ-CP</a> ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết thi hành một số điều của <a href="#">Luật Đất đai</a>	<a href="#">Điều 23</a>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	Nghị định số <a href="#">226/2025/NĐ-CP</a> ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành <a href="#">Luật Đất đai</a> .	<a href="#">Điểm a và điểm b khoản 16 Điều 1; khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 4.</a>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường



# NGHỊ QUYẾT 19/2026/NQ-CP

# PHÂN CẤP THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

Hóa chất

Xuất nhập  
khẩu

Xuất nhập  
khẩu

Điện lực

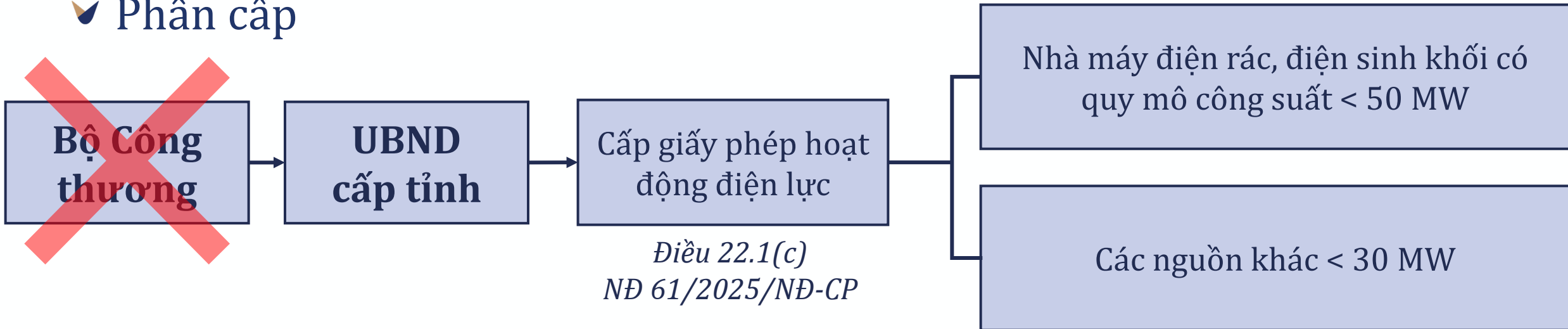
*(Điều 3 và Phụ lục I)*



# Lĩnh vực điện lực

*Phụ lục I.C*

## Phân cấp



- Trình tự, thủ tục cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn: Theo Điều 18 NĐ 61/2025/NĐ-CP

# CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

Hóa chất

Thuốc lá

Kinh doanh  
xăng dầu

Thương mại  
điện tử

Thương mại  
quốc tế

Xuất nhập  
khẩu

*(Điều 4 và Phụ lục II)*



# Lĩnh vực thương mại điện tử

## *Phụ lục II.D*

- ✓ **Bỏ** điều kiện kinh doanh về thiết lập website TMĐT bán hàng
  - Điều 52 NĐ 52/2013 (sửa đổi bởi Điều 11 NĐ 08/2018) có 02 điều kiện (i) có mã số thuế cá nhân, và (ii) đã thông báo với Bộ về việc thiết lập website TMĐT bán hàng
  - Mục I.B, mục 2 Phụ lục I.2 của NQ 66.16/2026 chỉ có 01 điều kiện: đã thông báo với Bộ về việc thiết lập website TMĐT bán hàng
- ⇒ Theo NQ 22/2026, không còn điều kiện kinh doanh.
  
- ✓ **Bỏ** điều kiện kinh doanh đối với hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử



# Lĩnh vực thương mại quốc tế

## *Phụ lục II.E*

- ✓ Điều kiện cấp GPKD (*Điều 9 NĐ 09/2018*)
  - **Bỏ** điều kiện “có kế hoạch tài chính” đối với trường hợp NĐTNN thuộc nước tham gia cùng ĐUQT + Đã cam kết
  - **Bỏ** điều kiện đáp ứng tiêu chí về “Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước” và “Khả năng và mức độ đóng góp cho NSNN” đối với trường hợp (i) NĐTNN thuộc nước không tham gia cùng ĐUQT, (ii) Dịch vụ chưa cam kết, (iii) Hàng hóa chưa cam kết (“**Trường Hợp Đặc Thù**”)
- ✓ Căn cứ xem xét chấp thuận cấp Giấy phép kinh doanh (*Điều 10 NĐ 09/2018*)
  - **Bỏ** căn cứ “Nhu cầu mở cửa thị trường của Việt Nam” và “Chiến lược hợp tác với đối tác nước ngoài của Việt Nam” đối với Trường Hợp Đặc Thù.



# Lĩnh vực thương mại quốc tế

## *Phụ lục II.E*

Điều kiện lập CSBL (*Điều 22 và Điều 23 NĐ 09/2018*)

- ✓ CSBL thứ nhất và CSBL ngoài thứ nhất không thuộc ENT
  - **Bỏ** điều kiện “có kế hoạch tài chính”
  
- ✓ CSBL ngoài thứ nhất thuộc ENT
  - **Bỏ** điều kiện “có kế hoạch tài chính”
  - **Bỏ** tiêu chí kiểm tra ENT về
    - “Số lượng các cơ sở bán lẻ đang hoạt động trong khu vực thị trường địa lý”,
    - “Khả năng tạo việc làm cho lao động trong nước” và
    - “Khả năng và mức độ đóng góp cho NSNN”



# Lĩnh vực thương mại quốc tế

## *Phụ lục II.E*

- ✓ Căn cứ xem xét chấp thuận cấp GPCSBL (*Điều 25 NĐ 09/2018*)
  - **Bỏ** căn cứ “Chiến lược hợp tác với đối tác nước ngoài của Việt Nam” cho trường hợp NĐTNN thuộc nước không tham gia cùng ĐUQT.

# CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

Thương mại  
điện tử

Xúc tiến  
thương mại

Sản xuất,  
kinh doanh  
thuốc lá

Kinh doanh  
xăng dầu

Xuất nhập  
khẩu

Thương mại  
quốc tế

Hóa chất

Điện lực

Sở giao dịch  
hàng hóa

Công nghiệp  
địa phương

*(Điều 5 và Phụ lục III)*



# Đơn giản hóa thủ tục thuộc lĩnh vực TMQT

## *Phụ lục III.2.B*

- ✓ Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (*Điều 12 NĐ 07/2016*) và Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (*Điều 16 NĐ 07/2016*)
  - **Bỏ** yêu cầu nộp bản sao hộ chiếu, CMND, CCCD của người đứng đầu chi nhánh là người Việt Nam



# Đơn giản hóa thủ tục thuộc lĩnh vực TMQT

## *Phụ lục III.2.B*

- ✓ Hồ sơ đề nghị cấp GPKD (trừ hàng hóa đặc thù) (*Điều 12 NĐ 09/2018*)
  - **Bỏ** yêu cầu giải trình về “Kế hoạch tài chính”
- ✓ Ghi nhận chi tiết thành phần hồ sơ đề nghị cấp GPKD đối với hàng hóa đặc thù, và các hoạt động đặc thù (logistic, cho thuê hàng hóa, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, TMĐT, đấu thầu hàng hóa dịch vụ)



# Đơn giản hóa thủ tục thuộc lĩnh vực TMQT

## *Phụ lục III.2.B*

- ✓ Hồ sơ đề nghị cấp GPKD đồng thời với GPCSBL (*Điều 12 và Điều 27 NĐ 09/2018*)
  - **Nộp 01 bộ**
  - **Bỏ** yêu cầu giải trình về “Kế hoạch tài chính” trong GPKD và GPCSBL
  - **Bổ sung** yêu cầu giải trình về “không nợ thuế quá hạn nếu đã thành lập  $\geq 01$  năm” trong giải trình GPCSBL
  
- ✓ Hồ sơ đề nghị cấp GPCSBL thuộc ENT (*Điều 27 NĐ 09/2018*)
  - **Nộp 02 bộ**
  - **Bỏ** yêu cầu giải trình về “Kế hoạch tài chính”
  - **Bổ sung** yêu cầu giải trình về “không nợ thuế quá hạn nếu đã thành lập  $\geq 01$  năm”



# Đơn giản hóa thủ tục thuộc lĩnh vực TMQT

## *Phụ lục III.2.B*

- ✓ Xem thêm quy định đối với các thủ tục khác
  - Điều chỉnh tăng diện tích CSBL thứ nhất không trong TTTM
  - Điều chỉnh tăng diện tích CSBL khác và CSBL ngoài thứ nhất chuyển đổi thành CHTL, siêu thị mini
  - Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
  - Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động



# Đơn giản hóa thủ tục thuộc lĩnh vực Điện lực

*Phụ lục III.2.D*

- ✓ Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực (*Điều 18 Nghị định 61/2025*)

Bước	Chi tiết
1	<p>03 NLV kể từ ngày nhận hồ sơ lần đầu/bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Nếu đầy đủ → qua bước 2</li><li>b. Nếu không đầy đủ → yêu cầu bổ sung</li><li>c. Nếu không đúng thẩm quyền hoặc không cần xin → từ chối + nêu rõ lý do</li></ul>
2	<ul style="list-style-type: none"><li>a. Cấp mới: <del>14</del> ngày 10 NLV kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ → thẩm định + thu phí → nếu đáp ứng thì qua bước 3; nếu không thì yêu cầu bổ sung</li><li>b. Cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại: <del>10</del> ngày 07 NLV kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ → thẩm định + thu phí → nếu đáp ứng thì qua bước 3; nếu không thì yêu cầu bổ sung</li><li>c. Nếu hồ sơ phức tạp → gia hạn không quá 10 ngày NLV + nêu rõ lý do</li></ul>

Bước	Chi tiết
3	Đã nộp phí → cấp giấy phép

**Lưu ý:** Nếu không bổ sung trong thời hạn 30 ngày hoặc không nộp phí trong 05 ngày → CQNN có quyền từ chối hồ sơ.

# NGHỊ QUYẾT 21/2026/NQ-CP



# Cắt giảm thời gian thực hiện đối với thủ tục cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Bước	Chi tiết
1	Nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mới và nộp phí cho CQNN
2	CQNN cấp phiếu tiếp nhận hồ sơ
3	Nếu không có yêu cầu SĐBS <ol style="list-style-type: none"><li><del>60</del> 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận → CQNN thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật + lập Biên bản thẩm định (ghi rõ có SĐBS hay không)</li><li>(nếu không SĐBS) 10 NLV kể từ ngày Biên bản thẩm định → CQNN cấp Giấy phép + QĐ phê duyệt danh mục kỹ thuật</li><li>(nếu có SĐBS) 10 NLV kể từ ngày nhận được văn bản thông báo khắc phục &amp; tài liệu chứng minh → CQNN sẽ kiểm tra hoặc cấp giấy phép; nếu không cấp, CQNN sẽ có văn bản trả lời (ghi rõ lý do)</li></ol>

# Cắt giảm thời gian thực hiện đối với thủ tục cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Bước	Chi tiết
4	<p>Nếu có yêu cầu SĐBS</p> <ol style="list-style-type: none"><li><del>10 ngày</del> 10 NLV kể từ ngày tiếp nhận → CQNN có văn bản yêu cầu SĐBS</li><li>Người nộp gửi văn bản và tài liệu chứng minh hoàn thành SĐBS</li><li><i>(nếu vẫn cần SĐBS)</i> CQNN thực hiện theo 2 điểm trên</li><li><i>(nếu không cần SĐBS)</i> CQNN thực hiện theo Bước 3</li></ol>
5	05 NLV kể từ ngày cấp Giấy phép → CQNN công bố trên cổng thông tin điện tử của CQNN + Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh



# NGHỊ QUYẾT 22/2026/NQ-CP

**Nghị quyết  
22/2026/NQ-CP**

*(Điều 3.3 và Phụ lục I.3)*

**BÃI BỎ**

Cấp tài khoản định danh mức độ 1 cho người nước ngoài tại cấp Bộ

*(Điều 11.1 Nghị định 69/2024/ND-CP)*

Cấp tài khoản định danh mức độ 2 cho người nước ngoài tại cấp Bộ

*(Điều 11.2 Nghị định 69/2024/ND-CP)*

Cấp tài khoản định danh mức độ 2, căn cước điện tử  
cho công dân Việt Nam tại cấp Bộ

*(Điều 10.2 Nghị định 69/2024/ND-CP)*

Cấp tài khoản định danh cho cơ quan, tổ chức tại cấp Bộ, cấp tỉnh

*(Điều 12.1 Nghị định 69/2024/ND-CP)*

**Nghị quyết  
22/2026/NQ-CP**

Điều 3.5 và Phụ lục I.5

**Phân cấp từ công an tỉnh  
xuống công an xã**

**Đăng ký** mẫu con dấu **mới** đối với các cơ quan, tổ chức do **UBND cấp xã** thành lập hoặc cấp phép

**Đăng ký lại** mẫu con dấu đối với các cơ quan, tổ chức do **UBND cấp xã** thành lập hoặc cấp phép

# NGHỊ QUYẾT 66.19/2026/NQ-CP

*Cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh lĩnh vực đất đai*





# Lĩnh vực đất đai

## *Điều 3.6 và Phụ lục VI*

- ✓ Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
  - **Không** thực hiện thủ tục hành chính cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai (*Điều 223.1.i Luật Đất đai 2024; Phần VI, Phụ lục I NĐ 151/2025*)

Việc cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được thực hiện theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin và Thông tư số 56/2024/TT-BTC về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.




# Lĩnh vực đất đai

*Điều 3.6 và Phụ lục VI*

- ✓ Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
  - **Không** thực hiện điều kiện kinh doanh về kinh doanh dịch vụ xác định giá đất (*Điều 162.3 Luật Đất đai 2024 và Điều 36 ND 71/2024 (SĐBS bởi ND 226/2025)*).

# Lĩnh vực đất đai

- 
 Danh mục văn bản quy phạm pháp luật được đề xuất SĐBS

STT	Các văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Điều, khoản, điểm cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Điều, khoản, điểm cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ để cắt giảm điều kiện sản xuất kinh doanh	Cơ quan chủ trì soạn thảo
<b>I</b>	<b>LUẬT</b>			
1.	Luật Đất đai số 31/2024/QH15	Điểm i khoản 1 Điều 223	Khoản 3 Điều 162	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
<b>II</b>	<b>NGHỊ ĐỊNH</b>			
1.	Nghị định 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.		Điều 36	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Phần VI Phụ lục I		Bộ Nông nghiệp và Môi trường

An aerial photograph of a city, likely Hanoi, Vietnam, featuring a river on the left and a prominent tower with a rooster on top in the center. The image is overlaid with a semi-transparent blue filter. A white rectangular box is centered on the image, containing the text.

# CÂU HỎI & THẢO LUẬN

# CONTACT INFORMATION

## AN LEGAL LLP

**Address:** 8th Floor, 31C Ly Tu Trong,  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Email:** [info@anlegal.vn](mailto:info@anlegal.vn)

**Web:** [www.anlegal.vn](http://www.anlegal.vn)

